

HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO CỦA LIÊN XÔ ĐỐI VỚI HOA KỲ TRONG TÌM KIẾM GIẢI PHÁP HÒA BÌNH KẾT THÚC CUỘC CHIẾN XÂM LƯỢC CỦA MỸ Ở VIỆT NAM (1965 - 1972)

NGUYỄN THẾ HÀ*
DAN VANTAMAN**
NGÔ MINH HIỆP***

Cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược của Việt Nam (1954-1975) từng là tâm điểm của tình hình quan hệ quốc tế lúc đó. Với Hoa Kỳ, họ là lực lượng tham gia trực tiếp gây nên cuộc chiến tranh xâm lược tại Việt Nam. "Trong khi đó, với tư cách một đồng minh của phe Xã hội chủ nghĩa, Liên Xô ủng hộ Việt Nam chống lại sự xâm lược của Hoa Kỳ. Chính vì vậy, trong khoảng thời gian 1954-1975, nhiều nước đã chọn vấn đề ngoại giao để thể hiện một quan điểm ngoại giao độc lập của mình trên các diễn đàn quốc tế, đặc biệt là các nước Xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh đó, Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa (XHCHN) cũng không ngoại lệ. Nếu như Rumani, Ba Lan nỗ lực trong các hoạt động ngoại giao nhằm tìm kiếm một giải pháp chính trị kết thúc chiến tranh để thể hiện một vai trò quan trọng của mình trên chính trường quốc tế, thì Liên Xô lại nỗ lực hoạt động ngoại giao để đảm bảo trách nhiệm, ảnh hưởng của mình đối với phe xã hội chủ nghĩa và quyền lợi chính trị ngoại giao của mình, đặc biệt là tại khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, đối với giới sử

học Việt Nam, việc nghiên cứu thái độ của các nước trong việc tìm giải pháp hòa bình cho chiến tranh ở Việt Nam quả thật không nhiều. Vì vậy, bài viết này tập trung vào các nội dung: *thứ nhất*, phân tích các nhân tố thúc đẩy hoạt động ngoại giao của Liên Xô đối với Hoa Kỳ; *thứ hai*, làm rõ nỗ lực ngoại giao của Liên Xô đối với Hoa Kỳ trong việc tìm kiếm hòa bình cho chiến tranh ở Việt Nam; *thứ ba*, qua các phân tích, bài viết đi đến đánh giá các hoạt động của Liên Xô về vấn đề trên.

1. Các nhân tố thúc đẩy hoạt động ngoại giao của Liên Xô

Việc tìm kiếm giải pháp chính trị để kết thúc chiến tranh ở Việt Nam có nhiều nước tham gia. Tuy nhiên, bên cạnh danh nghĩa là ủng hộ Việt Nam và "tinh thần quốc tế vô sản", yêu chuộng hòa bình, mỗi nước đều có động cơ toan tính khác nhau khi tham gia.

Trước hết, xuất phát từ lợi ích của Liên Xô và phong trào cộng sản quốc tế, với vai trò lãnh đạo phong trào này, Liên Xô theo đuổi chính sách ngoại giao nhằm đạt được một giải pháp chính trị ở Việt Nam để khẳng định vị thế của mình. Trách nhiệm

*TS. Viện KHXH vùng Trung Bộ, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

**GS.TS. Viện Nghiên cứu Lịch sử Cách mạng Rumani

***TS. Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng

với các nước XHCN thành viên được các nhà lãnh đạo Liên Xô hết sức quan tâm. Đặc biệt trong bối cảnh mâu thuẫn Xô-Trung diễn ra làm cho Liên Xô thấy rằng, trách nhiệm phát triển phong trào cách mạng vô sản quốc tế thuộc về trách nhiệm của Kremlin (1). Chính vì vậy, họ đã tăng cường thúc đẩy các hoạt động ngoại giao nhằm tìm kiếm một giải pháp hòa bình trong tương lai gần (2). Thực tế là trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mà Việt Nam tiến hành tại miền Nam, Phạm Quang Minh cho rằng, đối với cuộc xâm lược của Mỹ ở miền Nam, “Liên Xô chủ trương giải quyết vấn đề Việt Nam bằng phương pháp hòa bình, không muốn phát động đấu tranh vũ trang ở miền Nam, chỉ muốn Việt Nam tập trung sức lực xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và bằng cách đó tác động vào tình hình của miền Nam” (3). Chính vì vậy, ngày 25-2-1963, Trung ương Đảng Liên Xô đã khuyên Việt Nam thương lượng với chính quyền Kennedy để trung lập hóa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm nâng cao vị thế của miền Bắc Việt Nam (4).

Tiếp theo, việc ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam sẽ tạo nên sự thuận lợi cho Liên Xô trước đối thủ cạnh tranh là Hoa Kỳ. Chính vì thế, một mặt, Liên Xô tăng cường viện trợ cho Việt Nam bao gồm cả kinh tế và quân sự, đặc biệt Liên Xô đóng vai trò quan trọng trong việc viện trợ hệ thống phòng không tên lửa giúp Việt Nam chống lại không quân của Hoa Kỳ. Trước hết, chúng ta cần phân tích ở khía cạnh làm suy yếu của kẻ thù. Đứng ở vị trí đối đầu của hai siêu cường, Liên Xô hiểu rằng việc tiêu tốn cho cuộc chiến ở Việt Nam sẽ dẫn đến việc làm suy yếu Hoa Kỳ, điều đó thực sự đã làm cho chính quyền Johnson lúng túng. Tuy nhiên, theo phân tích của các nhà lãnh đạo Liên Xô, cuộc chiến đang

diễn ra ở Việt Nam sẽ làm tăng mức độ trầm trọng hơn cuộc đối đầu của Liên Xô và Hoa Kỳ, và có thể dẫn đến một cuộc đối đầu vũ trang. Điều này là kịch bản mà Liên Xô hoàn toàn không mong muốn. Chính vì thế, các nhà lãnh đạo Liên Xô luôn cố gắng tìm kiếm một giải pháp chính trị để nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Việt Nam (5).

Bên cạnh đó, Liên Xô đánh giá Việt Nam có vị trí quan trọng trong cuộc cạnh tranh Trung - Xô, khi quan hệ của hai nước Trung Quốc và Liên Xô có những mâu thuẫn xảy ra từ năm 1960. Trước bối cảnh đó, Liên Xô không muốn Việt Nam ngả về phía Trung Quốc. Điều đó sẽ gây bất lợi cho việc xác lập sự ảnh hưởng của Liên Xô ở khu vực Đông Nam châu Á. Chính vì thế, hoạt động ngoại giao của Liên Xô đối với Hoa Kỳ nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình đi đôi với viện trợ kinh tế, quân sự cho Việt Nam là có lợi cho Liên Xô trong cuộc cạnh tranh với Trung Quốc. Để đạt được điều này, từ năm 1964, Liên Xô cho phép Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đặt văn phòng đại diện tại Liên Xô, thực hiện các cuộc viếng thăm cấp cao đến Hà Nội, tăng cường viện trợ kinh tế và khí tài quân sự cho Việt Nam, tuyên bố sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống lại quân đội của Hoa Kỳ... Ở phương diện này, chúng ta có thể thấy rằng, nỗ lực tìm kiếm một giải pháp chính trị cho chiến tranh ở Việt Nam, là nhiệm vụ mà Liên Xô muốn đạt được một lúc nhiều mục tiêu của mình trong chiến lược ngoại giao.

Thông qua việc tìm kiếm giải pháp chính trị cho chiến tranh ở Việt Nam, Liên Xô muốn hướng tới cải thiện mối quan hệ với Hoa Kỳ. Sự thật là, cuộc chiến của Mỹ ở Việt Nam là nhân tố trực tiếp tác động đến mối quan hệ Liên Xô và Hoa Kỳ. Việc phát triển xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng chính là mục tiêu của Liên

Xô. Chính vì vậy, khi cuộc chiến tranh ở Việt Nam càng được mở rộng thì cuộc đối đầu giữa Liên Xô và Hoa Kỳ càng trở nên sâu sắc hơn. Và các nhà lãnh đạo Liên Xô không muốn tạo ra mâu thuẫn gay gắt với Hoa Kỳ trong những điều kiện không cần thiết (6).

Ngoài ra, khó khăn từ những thất bại của Hoa Kỳ khi tiến hành xâm lược Việt Nam chính là một trong những động cơ để Liên Xô thực hiện các động thái ngoại giao tạo áp lực cho Hoa Kỳ tiến tới một cuộc đàm phán về vấn đề hòa bình tại Việt Nam, đó cũng là cách để các hoạt động ngoại giao của Liên Xô đạt được hiệu quả cao nhất. Đối với Liên Xô, ngay từ khi cuộc chiến nổ ra, các nhà lãnh đạo Liên Xô đã muốn nó phải giải quyết bằng thương lượng. Tuy những năm 1960, họ tăng cường các hoạt động viện trợ cho Việt Nam, nhưng trước sau đối với Liên Xô vẫn kiên định mục tiêu của mình (7), chính vì thế, khi những thất bại của Hoa Kỳ trong Chiến tranh đặc biệt, buộc Hoa Kỳ phải mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, đây chính là điều kiện tốt để Liên Xô có thể thuyết phục Hoa Kỳ và Việt Nam cùng ngồi lại và tìm một tiếng nói chung về giải pháp ngoại giao cho cuộc chiến đang diễn ra ở Việt Nam.

2. Sự tham gia của Liên Xô đối với Hoa Kỳ nhằm tìm kiếm hòa bình cho chiến tranh ở Việt Nam

Quan điểm của Liên Xô đối với vấn đề Việt Nam là “thúc đẩy đấu tranh chính trị ở miền Nam Việt Nam, giải quyết vấn đề miền Nam bằng thương lượng, bằng con đường hòa bình” (8). Xuất phát từ tinh thần đó, Liên Xô đã khởi xướng quá trình đàm phán giữa Hoa Kỳ với Việt Nam (9). Công việc đó được tiến hành từ thời gian đầu của Chiến tranh cục bộ mà Hoa Kỳ thực hiện tại Việt Nam. Mục tiêu của Hoa Kỳ là tăng cường lực lượng quân sự viễn chinh và khí tài quân sự để khuất phục

Việt Nam. Bản thân các nhà lãnh đạo Liên Xô không đồng tình với những động thái này của Hoa Kỳ, chính vì vậy ngay từ khi Hoa Kỳ đẩy mạnh chiến tranh ở Việt Nam, thì “Liên Xô thể hiện sự ủng hộ một giải pháp ngoại giao cho vấn đề Việt Nam. Trước sự cứng rắn của các nhà lãnh đạo Việt Nam rằng, Việt Nam không đồng ý thương lượng khi phía Hoa Kỳ leo thang mở rộng chiến tranh, Liên Xô đã gây áp lực cho Việt Nam với mục đích bắt đầu tiến tới đàm phán với Hoa Kỳ (10). Cũng từ đó, khởi đầu cho các hoạt động ngoại giao của Liên Xô đối với Hoa Kỳ để tiến tới một cuộc thương lượng, giải quyết chiến tranh ở Việt Nam bằng con đường ngoại giao.

Các nhà lãnh đạo Liên Xô kiên định với lập trường của họ trong mục tiêu giải quyết chiến tranh ở Việt Nam bằng con đường ngoại giao. Trong từng bối cảnh lịch sử cụ thể, Liên Xô đã có sự điều chỉnh cho phù hợp, nhưng trước sau vẫn “một chủ trương giải quyết vấn đề bằng thương lượng” (11). Khi đối diện với thái độ kiên quyết của Việt Nam rằng, vấn đề hòa bình chỉ được thương lượng trong trường hợp Hoa Kỳ chấm dứt ném bom ở miền Bắc Việt Nam (12). Nhưng giới cầm quyền Hoa Kỳ lại không đáp ứng được điều kiện đó của Việt Nam. Chính vì vậy điều đó trở thành rào cản rất lớn cho tiến trình tiến tới một cuộc thương lượng về vấn đề chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam. Khi Hoa Kỳ tăng cường đẩy mạnh chiến tranh không chỉ ở miền Nam Việt Nam, mà sau năm 1964, Hoa Kỳ sử dụng cả không quân ra phá hoại miền Bắc Việt Nam. Đó là điều mà Việt Nam không thể chấp nhận được. Chính vì vậy, các nhà lãnh đạo Việt Nam luôn cho rằng, Hoa Kỳ không muốn bàn về một nền hòa bình thực sự. Trong khi đó, người Hoa Kỳ cũng không chấp nhận yêu cầu ngừng ném bom miền Bắc từ phía Việt Nam Dân chủ

Cộng hòa. Bởi giới cầm quyền Hoa Kỳ cũng đem ra điều kiện đối với Hà Nội. Trong bức điện số 67038, ngày 7-2-1967, Hoa Kỳ khẳng định với các nhà lãnh đạo Việt Nam rằng, họ chỉ ngừng ném bom khi quân đội miền Bắc ngừng chi viện cho miền Nam (13), chính vì vậy, thương lượng hòa bình không thể nào diễn ra khi súng đạn đang gia tăng trên chiến trường (14).

Trước bối cảnh đó, các nhà lãnh đạo Liên Xô vẫn kiên trì theo đuổi mục tiêu của mình. Bên cạnh việc viện trợ các nguồn tài chính cho Việt Nam (15) và yêu cầu Hoa Kỳ kết thúc hành động phá hoại miền Bắc Việt Nam, bởi theo họ hành động đó (ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam) sẽ là yếu tố làm cải thiện đáng kể bầu không khí căng thẳng giữa các bên (16). Trước sức ép của Liên Xô, từ năm 1965, Hoa Kỳ bắt đầu có những biểu hiện tích cực trong tiến trình đi đến vấn đề hòa bình. Ngày 1-5-1965, một cuộc gặp gỡ của đại diện Hoa Kỳ là Rusk với Đại sứ Liên Xô tại Washington, D.C là Dobrynin đã diễn ra. Tại cuộc tiếp xúc này, Rusk bày tỏ quan điểm của Hoa Kỳ rằng, họ sẵn sàng tạm ngừng ném bom và yêu cầu phía Liên Xô sắp xếp một cuộc tiếp xúc với các nhà lãnh đạo của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (17). Tuy nhiên, những thông tin của Hoa Kỳ đưa ra không đúng sự thật (18), việc ném bom miền Bắc Việt Nam được quân đội Hoa Kỳ thực hiện, điều đó đã làm vấn đề càng trở nên căng thẳng.

Trước khó khăn đó, phía Liên Xô đã hoạt động tích cực để hướng tới một cuộc tiếp xúc giữa các bên liên quan và chấm dứt chiến tranh. Kể từ năm 1966, các nhà lãnh đạo Liên Xô luôn có những hoạt động tích cực đối với Hoa Kỳ với mục tiêu tìm kiếm một cuộc đàm phán kết thúc chiến tranh. Ngày 30-1-1967, Liên Xô đã gửi thư cho Việt Nam đề xuất một cuộc gặp gỡ giữa Việt Nam - Hoa Kỳ và Liên Xô tại Moscow

[...]. Liên Xô kịch liệt phản đối những hành động quân sự của Hoa Kỳ và tăng cường viện trợ mọi mặt cho Việt Nam (19).

Trong một cuộc gặp gỡ với đại diện của Hoa Kỳ là Willson vào 8 giờ tối ngày 6-2-1967, Kosygin sau khi thông báo với Wilson về việc ông đã nhận được sự đồng tình của Hà Nội về việc sẽ tiến tới thương lượng nếu Hoa Kỳ ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam. Trước động thái đó của Hà Nội, đại diện của Liên Xô yêu cầu Wilson cho dừng cuộc ném bom theo yêu cầu của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để tiến tới việc đàm phán và kết thúc chiến tranh bằng một giải pháp hòa bình. Tuy nhiên, Wilson đã ngay lập tức từ chối, vì cho rằng họ chỉ rút quân khi Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không đưa quân vào miền Nam. Quan điểm trái chiều nhau này đã tạo ra sự căng thẳng và rào cản lớn cho những nỗ lực lôi kéo Hoa Kỳ và Việt Nam cùng ngồi chung để thương lượng. Đối diện với thái độ đó của Hoa Kỳ, Kosygin vẫn cố gắng thương lượng và tuyên bố sẽ tiếp tục bàn về giải pháp hòa bình ở Việt Nam vào lúc 4 giờ chiều theo giờ London, ở đó ông sẽ trình một bản thảo để các bên cùng xem xét và thảo luận (20). Và phía Liên Xô tỏ ra rất cương quyết trong việc tiến tới một cuộc thương lượng với các bên liên quan về cuộc chiến tranh do Mỹ gây ra ở Việt Nam. Trao đổi với đại diện nước Anh là Brown, Liên Xô một lần nữa khẳng định Liên Xô sẵn sàng cùng với Anh hỗ trợ Việt Nam và Hoa Kỳ ngồi lại bàn đàm phán để thương lượng ngay sau khi cuộc ném bom của Hoa Kỳ ở miền Bắc Việt Nam kết thúc, Kosygin khẳng định rằng họ sẵn sàng mở ra hội nghị hòa bình mà không cần có sự tham gia của Trung Quốc (21). Thái độ đó cho thấy, Liên Xô rất kiên định mục tiêu của mình đối với cuộc chiến Việt Nam. Đặc biệt đối với Hoa Kỳ, một bên trực tiếp trong vấn đề mà họ đang theo đuổi.

Bên cạnh việc thúc đẩy Hoa Kỳ tiến tới đàm phán hòa bình, Liên Xô cũng bày tỏ một thái độ không đồng tình với việc quân đội của Hoa Kỳ mở rộng cuộc chiến tranh ở Việt Nam, trước những nhà lãnh đạo Hoa Kỳ, Liên Xô luôn cứng rắn và yêu cầu Hoa Kỳ ngừng ném bom ở miền Bắc Việt Nam. Thông qua đó tạo một áp lực mạnh mẽ đối với giới chức của Hoa Kỳ, yêu cầu Hoa Kỳ phải lập tức dừng ngay các cuộc ném bom ở miền Bắc Việt Nam, đồng thời phải tiến hành rút quân để các bên có thể bàn đến một hội nghị hòa bình sẽ diễn ra (22). Dĩ nhiên, các nhà lãnh đạo Liên Xô ủng hộ cuộc chiến bảo vệ đất nước của Việt Nam. Khi phía Moscow luôn có những động thái ủng hộ về tài chính, thiết bị để Việt Nam có thể tiến hành chống lại sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ.

Trong một bức điện tín của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Vương Quốc Anh gửi đến Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ thông báo về một cuộc họp của Wilson với Kosygin đã diễn ra vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 9-2-1967, bức điện tín cho biết rằng phía Liên Xô đã “sẵn sàng thảo luận quan trọng cho vấn đề Việt Nam” (23). Đồng thời thể hiện một thái độ kiên quyết rằng, phía Liên Xô sẵn sàng mở một “Hiệp định Geneva” ngay cả khi không có sự tham gia của Trung Quốc (24). Chúng ta không cần phải khẳng định đòi sự tham gia của Trung Quốc” (25). Điều này cho thấy một thái độ kiên quyết của Liên Xô về vấn đề chiến tranh của Việt Nam.

Để đạt được điều đó, Kosygin không quên nhắc nhở đại diện Hoa Kỳ cần thiết “làm những việc đầu tiên” (26). Đó là việc phía Hoa Kỳ phải dừng ngay cuộc ném bom ở Việt Nam và nhắc nhở “Hoa Kỳ nên đồng ý không tiếp tục ném bom” (27). Bởi theo đại diện phía Liên Xô, hai bên sẽ ngồi vào Hội nghị để bàn về một nền hòa bình khi “dừng ném bom” (28). Đồng thời họ (Liên

Xô) thể hiện một thái độ luôn luôn sẵn sàng trong vấn đề Việt Nam trước đại diện của Hoa Kỳ (29), tuy nhiên các đại diện của Hoa Kỳ từ chối thương lượng nếu yêu cầu họ dừng ném bom miền Bắc Việt Nam vô điều kiện (30) trước khi tìm kiếm một giải pháp chính trị (31).

Trong lúc chiến sự ở Việt Nam đang đạt đến mức cao nhất kể từ khi nó diễn ra, Liên Xô vẫn nỗ lực tìm kiếm một giải pháp hòa bình. Tháng 7-1967, Liên Xô gợi ý thương lượng 4 bên, tháng 4 năm 1968, Liên Xô tỏ ý không hài lòng khi Việt Nam bác bỏ việc nói chuyện với Sài Gòn. Đến đầu năm 1968, Liên Xô vận động Việt Nam chọn Moscow hoặc ít nhất là họ sẽ gặp nhau ở Vacsava. Tháng 4-1968, Liên Xô gợi ý sẽ gặp nhau trên tàu chiến của Liên Xô. Tháng 5-1968, Liên Xô gợi ý với Việt Nam gặp riêng tại Đại sứ quán Liên Xô tại Pháp. Ngày 19-10-1968, Liên Xô cứng rắn yêu cầu Việt Nam cho phía Liên Xô biết lập trường của mình. Ngày 25-10-1968, Liên Xô thậm chí đưa dự thảo tuyên bố của Việt Nam và Hoa Kỳ về vấn đề chấm dứt ném bom và đi vào thương lượng (32). Liên tục các sự kiện nêu trên cho thấy, Liên Xô đã nỗ lực thuyết phục phía Hà Nội giảm bớt căng thẳng với Hoa Kỳ để tiến tới một cuộc thương lượng nhằm kết thúc chiến tranh. Tuy nhiên, vẫn dựa trên những nguyên tắc tôn trọng Việt Nam, điều này được chứng minh bởi lập trường rõ ràng của các nhà lãnh đạo Liên Xô, khi họ từ chối lời đề nghị làm trung gian giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, khi chưa có một lời đề nghị tương tự từ Hà Nội (33).

Tình hình trở nên thuận lợi hơn đối với Liên Xô sau tổn thất của Hoa Kỳ trong chiến dịch Mậu Thân (1968) buộc họ (Hoa Kỳ) phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc Việt Nam. Từ khi mở rộng chiến tranh, đây là lần đầu tiên người Mỹ thực chất thực hiện xuống thang chiến

tranh. Đồng thời, họ muốn tìm kiếm một giải pháp hòa bình thông qua Liên Xô. Chính vì vậy, Hoa Kỳ đã cử Harriman và Đại sứ của họ tại Moscow là Thompson đại diện Hoa Kỳ đàm phán với Liên Xô, mong muốn Liên Xô tác động đến Việt Nam để tiến tới đàm phán với Việt Nam về vấn đề hòa bình. Tuy nhiên, hiệu quả vẫn không đạt được khi những nỗ lực của Liên Xô vẫn không giải quyết được mâu thuẫn giữa các bên là Việt Nam và Hoa Kỳ, khi hai quốc gia này đóng vai trò quan trọng đối với tiến trình tìm kiếm một giải pháp chính trị nhằm kết thúc chiến tranh.

Ngày 9-4-1971, Đại hội Đảng cộng sản Liên Xô lần thứ XXIV, đã thông qua tuyên bố: “Tự do và hòa bình cho nhân dân Đông Dương”, và ngày 12-2-1972, Chính phủ Liên Xô đã ban hành một tuyên bố về việc giải quyết “kế hoạch hòa bình” của Hoa Kỳ tại Đông Dương (34). Những tư liệu được tìm thấy, đã minh chứng một nỗ lực ngoại giao kiên trì của Liên Xô trước Hoa Kỳ nhằm thúc đẩy Hoa Kỳ tiến tới một cuộc hội đàm, bàn về việc kết thúc chiến tranh. Những yêu cầu phía Liên Xô đưa ra là yêu cầu Hoa Kỳ ngừng ném bom để tạo không khí ngoại giao đã không được thực hiện, điều đã trở thành rào cản của tiến trình mà Liên Xô muốn đạt tới. Kết quả cụ thể là hướng tới kết thúc chiến tranh bằng giải pháp chính trị đã không đạt được, nhưng những nỗ lực ngoại giao của Liên Xô là không thể phủ nhận. Kinh Tiểu Cường đánh giá: “về vấn đề Việt Nam, Liên Xô đã xúc tiến nhiều cuộc trao đổi với Hoa Kỳ, nhiều lần cố gắng thúc đẩy ngoại giao hòa đàm, thậm chí có nhiều trường hợp chủ động đề xuất hòa đàm (35), nhưng không đạt được kết quả như mục tiêu đặt ra.

Tuy nhiên, những tương tác của Liên Xô thực sự đã làm chuyển biến thái độ của Hoa Kỳ trong vấn đề rút quân. Từ khi lên

nắm quyền Richard Nixon đã nghĩ đến “hòa bình danh dự”. Có nghĩa là sau nhiều nỗ lực mở rộng quy mô và mức độ của chiến tranh xâm lược ở Việt Nam họ muốn rút khỏi Việt Nam với tư cách là một nước lớn. Tuy nhiên lại không muốn nhượng bộ vì sợ mất vị thế một cường quốc. Từ sau thất bại ở chiến dịch Mậu Thân, Hoa Kỳ đã gặp khó khăn từ nhiều phía. Chính vì thế, những tương tác ngoại giao của Liên Xô đối với các bên trở nên hữu ích đối với Hoa Kỳ. Thái độ của Hoa Kỳ từng bước thay đổi, họ muốn dựa vào Liên Xô và Trung Quốc để giải quyết bế tắc đối với vấn đề Việt Nam. Đại diện Kissinger đã ám chỉ Liên Xô rằng: Nếu chính phủ Liên Xô muốn sử dụng ảnh hưởng của mình để thúc đẩy hiệp định về Việt Nam, điều này sẽ giúp cải thiện các vấn đề khác (36). Vấn đề khác mà phía Hoa Kỳ nhắc tới, chính là việc cải thiện một mối quan hệ tương tự như Trung Quốc (37). Đồng thời Kissinger bày tỏ mong muốn đạt được một số tuyên bố có tính nguyên tắc đối với hiệp định hòa bình về Việt Nam, nếu đạt được điều đó, Hoa Kỳ sẽ tính đến chuyện rút quân khỏi Việt Nam (38). Như vậy có thể thấy rằng, thái độ của Hoa Kỳ chuyển biến, thay vì ngoan cố mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc Việt Nam, tăng cường chiến tranh xâm lược, đàn áp quân chúng ở miền Nam Việt Nam thì giờ đây họ đã nghĩ đến việc thông qua Liên Xô tìm kiếm một giải pháp kết thúc chiến tranh. Bên cạnh đó Việt Nam cũng mong muốn kết thúc chiến tranh với điều kiện chấp nhận được. Cho nên, thực tế các nhà lãnh đạo Việt Nam cũng muốn thông qua Liên Xô để buộc Hoa Kỳ dừng cuộc xâm lược Việt Nam và rút toàn bộ quân đội của họ tại Việt Nam (39).

Thực tế cho thấy, Liên Xô đã có những tác động hiệu quả đối với hiệp định hòa bình tại Paris. Theo tác giả Shao Xiao,

trong một nghiên cứu của mình đã cho biết, những hiệu quả mà Liên Xô đối với tiến trình hội nghị hòa bình tại Paris thông qua Hội nghị Thượng đỉnh Liên Xô-Hoa Kỳ vào năm 1972. Trong hội nghị này đã có những thỏa thuận giữa hai bên. Trong đó ngày 27, 28 tháng 2 năm 1972 trong Hội nghị, Hoa Kỳ bày tỏ thái độ sẵn sàng giải quyết vấn đề Việt Nam, tức là giải quyết vấn đề quân sự trước, dừng ném bom, trao trả tù binh chiến tranh (40). Tuy nhiên, Hoa Kỳ cũng có những quy định kèm theo về việc giải quyết tình hình chính trị ở miền Nam Việt Nam sau khi họ rút quân... Những thỏa thuận với Liên Xô trong năm 1972 thực sự có những tác động dẫn đến việc kí kết Hiệp định Paris. Mặc dù giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã không đạt được thỏa thuận hòa bình trong năm 1972, nhưng những yếu tố xuất hiện trong Hội nghị Thượng đỉnh Hoa Kỳ và Liên Xô năm 1972 đã đặt nền móng cho việc hai bên đạt được thỏa thuận vào tháng 10 và tiến tới ký kết hiệp định trong tháng 1-1973.

Tuy nhiên, đó chỉ là yếu tố khách quan tác động gián tiếp đối với thắng lợi của Việt Nam tại Hội nghị Paris. Yếu tố tác động trực tiếp đó là sự thất bại liên tục của Hoa Kỳ trong cuộc xâm lược Việt Nam. Đặc biệt sau thất bại của 12 ngày đêm dùng không quân bắn phá Hà Nội, Hải Phòng, Hoa Kỳ đã chấp nhận thất bại và kí vào Hiệp định Paris, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

3. Đánh giá về hoạt động ngoại giao của Liên Xô đối với Hoa Kỳ về giải pháp hòa bình cho chiến tranh ở Việt Nam

Thứ nhất, hoạt động ngoại giao của Liên Xô đối với vấn đề hòa bình của Việt Nam không phải là quốc gia duy nhất làm việc này. Thực tế, từ năm 1965, nhiều quốc gia trên thế giới đều thực hiện các hoạt động

ngoại giao về vấn đề hòa bình của Việt Nam như Rumani, Ba Lan, Nhật Bản, Trung Quốc và có cả Hoa Kỳ. Điều đó cho thấy, vấn đề Việt Nam trong bối cảnh đó thực sự là một vấn đề quan trọng đối với tình hình quốc tế đương thời.

Thứ hai, những hoạt động ngoại giao của Liên Xô liên quan đến Việt Nam là thể hiện vai trò của một nước lớn xã hội chủ nghĩa. Vai trò đó, phía Liên Xô cho rằng là trách nhiệm của họ để đảm bảo quyền lợi cho các nước thuộc khối Xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Bảo vệ Việt Nam chính là bảo vệ thành tựu của khối xã hội chủ nghĩa tại Đông Nam châu Á. Theo các nhà lãnh đạo Liên Xô: Chiến tranh sẽ dẫn đến sự suy yếu về chính trị và kinh tế của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời sẽ làm giảm vai trò của Liên Xô tại Đông Nam Á, nơi được xem là tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa. Trong vấn đề này, có liên quan đến quyền lợi của Liên Xô và họ lo ngại trong sự suy yếu của Việt Nam bị tác động bởi cuộc chiến tranh đang diễn ra sẽ là cơ hội cho Trung Quốc bành trướng thế lực lấn át vai trò của Liên Xô tại Việt Nam. Chính vì lẽ đó, việc thực hiện những nỗ lực trao đổi với Hoa Kỳ để tìm kiếm một giải pháp chính trị cho chiến tranh Việt Nam, chính là xuất phát từ lợi ích của Liên Xô và phong trào vô sản quốc tế (41).

Thứ ba, đảm bảo duy trì quan hệ với Hoa Kỳ ở góc độ có lợi cho Liên Xô. Mặc dù là hai đối thủ của nhau trong cuộc cạnh tranh sức ảnh hưởng trong lịch sử thế giới đương thời, nhưng bên cạnh đó, giữa hai quốc gia cũng có những mối quan hệ lợi ích nhất định. Chính vì vậy, họ không muốn mối quan hệ với Hoa Kỳ xấu đi cùng với sự mở rộng của cuộc chiến. Thực tế, Liên Xô đã có sự ảnh hưởng không nhỏ đối với cuộc chiến do Hoa Kỳ gây ra tại Việt

Nam. Đặc biệt từ khi Hoa Kỳ thực hiện kế hoạch Chiến tranh cục bộ, mức độ can thiệp của Liên Xô càng trở nên rõ nét hơn. Trước thực tế đó, các nhà lãnh đạo Liên Xô cho rằng, một cuộc chiến mở rộng ra ngoài lãnh thổ của Việt Nam hoàn toàn có thể xảy ra nếu cuộc chiến xâm lược Việt Nam của Hoa Kỳ tiếp tục được đẩy lên cao. Điều đó sẽ dẫn đến một cuộc đối đầu quân sự trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Liên Xô và thực tế sẽ hoàn toàn bất lợi cho Liên Xô trong bối cảnh hiện tại.

Thứ tư, những hoạt động của Liên Xô và Hoa Kỳ từ năm 1965 là liên tục và tích cực nhằm nỗ lực tìm kiếm một giải pháp chính trị kết thúc cuộc chiến tranh. Tuy nhiên, chỉ đạt được những tác động làm thay đổi thái độ giữa các bên. Đặc biệt từ khi Hoa Kỳ thất bại trong chiến dịch Tết Mậu Thân năm 1968, đã làm cho một siêu cường suy giảm uy tín và họ đã nghĩ tới việc kết thúc cuộc chiến tranh tại Việt Nam bằng một cuộc đàm phán. Điều đó cho thấy, những hoạt động của Liên Xô đã làm thay đổi thái độ của Hoa Kỳ và cả Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động đó đã không thu được kết quả cụ thể bởi những trở ngại nhất định. Mặc dù, các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ bày tỏ thái độ hướng tới một nền hòa bình, nhưng song song với điều đó, họ vẫn thực hiện các biện pháp tăng cường mở rộng chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, và ném bom phá hoại ra miền Bắc. Điều này, làm cho các nhà lãnh đạo Việt Nam không tin tưởng vào những phát ngôn của Hoa Kỳ. Họ cứng rắn tuyên bố với Hoa Kỳ và Liên Xô rằng sẽ không có một cuộc đàm phán hòa bình nếu Hoa Kỳ không chủ động chấm dứt chiến tranh và rút quân về nước. Đáp lại tuyên bố của các

nhà lãnh đạo Việt Nam, giới cầm quyền Hoa Kỳ vẫn ngoan cố tăng cường chiến tranh và hai bên đã không thể có tiếng nói chung. Chính vì vậy, vấn đề hòa bình ở Việt Nam chỉ được thiết lập khi Việt Nam giải quyết được vấn đề thắng bại trên chiến trường dẫn đến Hội nghị Paris (1968-1973) và chiến dịch giải phóng Sài Gòn toàn thắng vào ngày 30-4-1975 tại miền Nam Việt Nam.

4. Kết luận

Từ năm 1965, khi Hoa Kỳ thực hiện mở rộng chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam cũng là thời điểm Liên Xô nỗ lực hơn trong vấn đề viện trợ và các hoạt động ngoại giao nhằm ủng hộ Việt Nam, trong đó có nỗ lực ngoại giao với Hoa Kỳ nhằm tìm kiếm một giải pháp hòa bình để kết thúc chiến tranh. Thực hiện các hoạt động ngoại giao đó, bên cạnh lợi ích chung đối với việc đảm bảo lợi ích của nhân dân Việt Nam và phong trào vô sản quốc tế, những động thái ngoại giao của Liên Xô cũng xuất phát từ lợi ích của họ. Đó là đảm bảo sự ảnh hưởng của Liên Xô tại Việt Nam, ngăn chặn sự bành trướng của Trung Quốc xuống Việt Nam, điều đó có thể làm mất vị thế của Liên Xô tại khu vực Đông Nam châu Á. Đồng thời, đảm bảo sự duy trì trong khuôn khổ cạnh tranh an toàn trong mối quan hệ Liên Xô và Hoa Kỳ. Nhưng những hoạt động ngoại giao của Liên Xô đối với Hoa Kỳ thực sự đã không đem lại kết quả cụ thể là kết thúc chiến tranh bằng con đường chính trị như Liên Xô đặt ra. Thực tế lịch sử đã chứng minh rằng, nền hòa bình Việt Nam chỉ được thiết lập khi quân đội Việt Nam giành được thắng lợi trước quân đội Hoa Kỳ và quân lực Sài Gòn.

CHÚ THÍCH

(1). Lloyd C. Gardner and Ted Gittinger (Edited), *The Search for Peace in Vietnam, 1964-1968-Texas A&M University Press*, Texas A&M University Press College Station, 2004, p.262.

(2), (6), (9), (10). Зусманович Д.Д, "СССР и США в поисках мирного урегулирования конфликта во Вьетнаме в 1966-1967 гг", Исторический журнал: научные исследования №2 (26), 2015, tr. 171, 172, 170, 170.

(3), (4), (5), (8), (11). Phạm Quang Minh, *Quan hệ tam giác Việt Nam-Liên Xô-Trung Quốc trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2018, tr.132, 132, 133,131, 139.

(7). Xem thêm: Phạm Quang Minh, *Quan hệ tam giác Việt Nam- Liên Xô-Trung Quốc trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, sdd.

(12). Transcript of Interviews at the Central Committee of Romanian Communist Party With the Delegation of the Vietnamese Worker's Party, November 23, 1966, <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/transcript-interviews-central-committee-romanian-communist-party-delegation-vietnamese> , truy cập ngày 8-6-2023.

(13), (20). Foreign relations of the United States, 1964-1968, Volume V, Viet Nam, 1967, Memorandum From the President's Special Assistant (Rostow) to President Johnson and Secretary of State Rusk, Washington, February 6, 1967, 8 p.m, <https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1964-68v05/d39> ,truy cập ngày 20-7-2023.

(14). Lloyd C. Gardner and Ted Gittinger (Edited), *The Search for Peace in Vietnam, 1964-1968-Texas A&M University Press*, Texas A&M University Press College Station, 2004, p.269.

(15). Tính đến năm 1967, các nước XHCN đã viện trợ Việt Nam là 1.5 tỷ rup (1.5 tỷ USD), trong đó Liên Xô chiếm 36,8% (608.000 USD), đến năm 1968, viện trợ của Liên Xô đã chiếm 50% giá trị

viện trợ của các nước XHCN, Xem: Phạm Quang Minh, *Quan hệ tam giác Việt Nam-Liên Xô-Trung Quốc trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, sdd, tr. 140.

(16), (17). 景晓强, 越南战争中的美苏互动 (1964-1968), 西华师范大学学报 (哲学社会科学版) 二〇〇六年第三期, 2006, p.93.

(18). Hoa Kỳ tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc Việt Nam vào ngày 13-5-1965, nhưng sự thật họ đã không thực hiện, chính vì vậy các nhà lãnh đạo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho rằng bản chất của Hoa Kỳ là bịp bợm. Điều đó đã làm cho Liên Xô thúc đẩy một cuộc đàm phán hòa bình.

(19). "Trong thời gian từ năm 1965 đến năm 1968, Liên Xô đã viện trợ cho miền Bắc Việt Nam 179 toa tàu, 5.750 chiếc xe đã được vận chuyển thông qua tuyến đường sắt qua Trung Quốc, viện trợ kinh tế của Liên Xô đối với Việt Nam từ 1965-1967 đã vượt quá 10 tỷ rup. Đồng thời, nếu trước 1965, Liên Xô đã vận chuyển sang Việt Nam phần lớn các loại vũ khí mà quân đội Liên Xô thu giữ được trong chiến tranh thế giới II thì từ 1965, các loại vũ khí mới do Liên Xô sản xuất cũng được phía Liên Xô gửi đến Việt Nam để có thể đối trọng được với Hoa Kỳ. Chính vì vậy, từ năm 1965, Liên Xô trở thành nhà cung cấp vũ khí và trang thiết bị chủ yếu cho Việt Nam. Ngoài ra từ 1965-1967 hơn 3.000 chuyên gia quân sự Liên Xô đã được gửi đến Việt Nam", xem: 景晓强, 越南战争中的美苏互动 (1964-1968), 西华师范大学学报 (哲学社会科学版) 二〇〇六年第三期, 2006, p.92.

(21). Từ năm 1960, quan hệ Trung - Xô có nhiều mâu thuẫn, và họ cạnh tranh ngay tại vấn đề Việt Nam. Trong chính sách ngoại giao của mình, Trung Quốc đã thực hiện một chính sách chống Liên Xô.

(22). Зусманович Д.Д, "СССР и США в поисках мирного урегулирования конфликта во Вьетнаме в 1966-1967 гг", Исторический журнал: научные исследования № 2 (26), 2015, tr. 171.

(23). Foreign Relations Of The United States, 1964-1968, Volume V, Vietnam, 1967, Telegram From the Embassy in the United Kingdom to the Department of State, London, February 9, 1967, <https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1964-68v05/d49>, truy cập ngày 22-6-2023.

(24). Foreign Relations Of The United States, 1964-1968, Volume V, Viet Nam, 1967, Telegram From the Embassy in the United Kingdom to the Department of State, London, February 9, 1967, <https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1964-68v05/d49>, truy cập ngày 22-6-2023.

(25). Foreign Relations Of The United States, 1964-1968, Volume V, Viet Nam, 1967, Telegram From the Embassy in the United Kingdom to the Department of State, London, February 9, 1967, <https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1964-68v05/d49>, truy cập ngày 22-6-2023.

(26), (27), (28). Foreign Relations Of The United States, 1964-1968, Volume V, Viet Nam, 1967, Telegram From the Embassy in the United Kingdom to the Department of State, London, February 9, 1967, <https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1964-68v05/d49>, truy cập ngày 22-6-2023.

(29). Foreign Relations Of The United States, 1964-1968, Volume V, Viet Nam, 1967, Telegram From the Embassy in the United Kingdom to the Department of State, London, February 9, 1967, <https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1964-68v05/d49>, truy cập ngày 20-7-2023.

(30). Foreign Relations Of The United States, 1964-1968, Volume XIV, SoViet unions, Memorandum From the President's Special Assistant (Rostow) to President Johnson, Washington, June 21, 1967, 6:15 p.m, <https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1964-68v14/d223>, truy cập 20-7-2023.

(31), (35). 景晓强, 越南战争中的美苏互动 (1964-1968), 西华师范大学学报 (哲学社会科学版) 二〇〇六年第三期, 2006, p.94.

(32). Phạm Quang Minh, *Quan hệ tam giác Việt Nam-Liên Xô-Trung Quốc trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, sdd, tr.138.

(33). Lloyd C. Gardner and Ted Gittinger (Edited), *The Search for Peace in Vietnam, 1964-1968-Texas A&M University Press*, Texas A&M University Press College Station, 2004, p.268.

(34). Nguyễn Duy Phương, *Sự ủng hộ của Liên Xô và Đông Âu đối với Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng, 2019, tr.25.

(36), (38), (39), (40). 邵笑, 尼克松结束越战的秘密承诺·——兼论美越和谈中的“苏联渠道”及其作用, 华东师范大学学报 (哲学社会科学版), 2016 年第 5 期, tr.53, 53, 54, 55.

(37). Từ năm 1970, để nhằm hạn chế sự ủng hộ của các nước XHCN đối với Việt Nam, Hoa Kỳ đã nói lỏng quan hệ với Trung Quốc.

(41). Зусманович Д.Д, “СССР и США в поисках мирного урегулирования конфликта во Вьетнаме в 1966-1967 гг”, *Исторический журнал: научные исследования* № 2 (26), 2015, tr. 171.